

Bình Đại, ngày 22 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 551/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Dương Thị Mỹ H, sinh năm 1967.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- **Bị đơn:** Ông Trương Văn K, sinh năm 1968.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 119 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Dương Thị Mỹ H và ông Trương Văn K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 06 con chung tên Trương Thị Ngọc K1, sinh ngày 24/10/1983, Trương Thị Ngọc T, sinh ngày 31/10/1985, Trương Hoàng T2, sinh ngày 24/10/1987, Trương Thị Ngọc M, sinh ngày 01/5/1989, Trương Thị Ngọc H2,

sinh ngày 11/01/1995 và Trương Hoàng A, sinh ngày 04/02/2003. Các cháu Ngọc K2, Ngọc T, Hoàng T2, Ngọc M, Ngọc H2 đã trưởng thành nên không xét đến.

Đối với cháu Trương Hoàng A, sinh ngày 04/02/2003, ông K đồng ý để bà H được tiếp tục nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện bà Dương Thị Mỹ H nuôi con không yêu cầu ông Trương Văn K cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trương Văn K không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Thời gian con chung Trương Hoàng A chưa tròn 18 tuổi, ông K được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con, bà H được quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Dương Thị Mỹ H tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0021035, ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Như vậy, bà Dương Thị Mỹ H được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Văn Tuấn